

Ngày	56,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	16.7%	65.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	32,835 - 56,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	406
Số lượng CPLH (CP)	7,253,911
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160
Sở hữu nước ngoài	49.1%
Beta	0.33
EPS	8,294
P/E	6.8

DT thuần

Q1/24

126

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.9| 34.0%

YoY: ▲ 14.0| 12.6%

LN trước thuế

Q1/24

26.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.3| 72.5%

YoY: ▲ 11.4| 73.6%

LN sau thuế

Q1/24

21.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.10| 73.4%

YoY: ▲ 9.10| 73.4%

ROA

2023

31.9%

+/- YoY: ▲ 8.7%

DT thuần

2023

424

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -8.1%

LN trước thuế

2023

63.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.7| 38.5%

LN sau thuế

2023

51.0

tỷ VNĐ

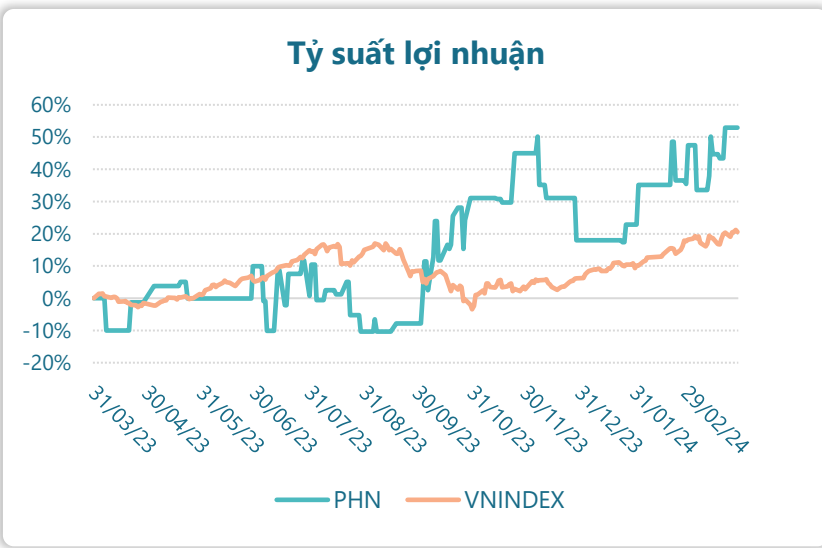
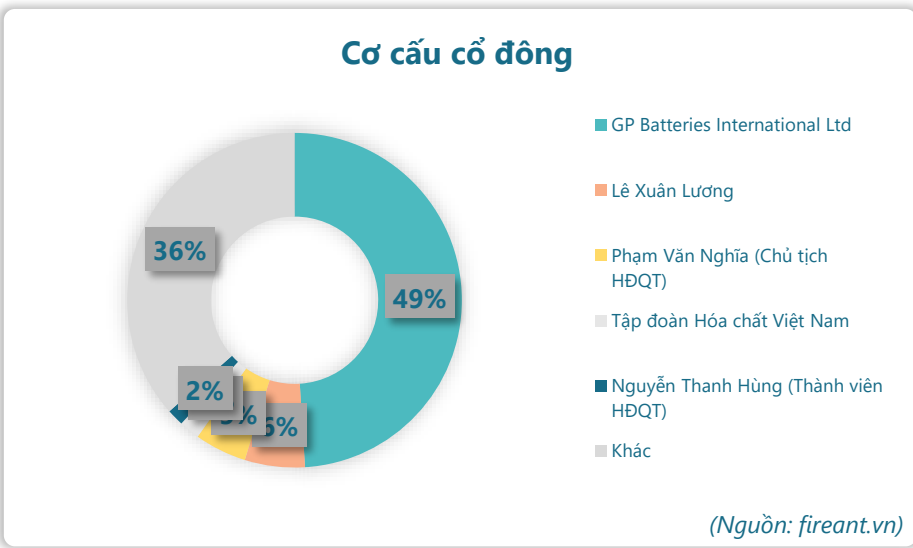
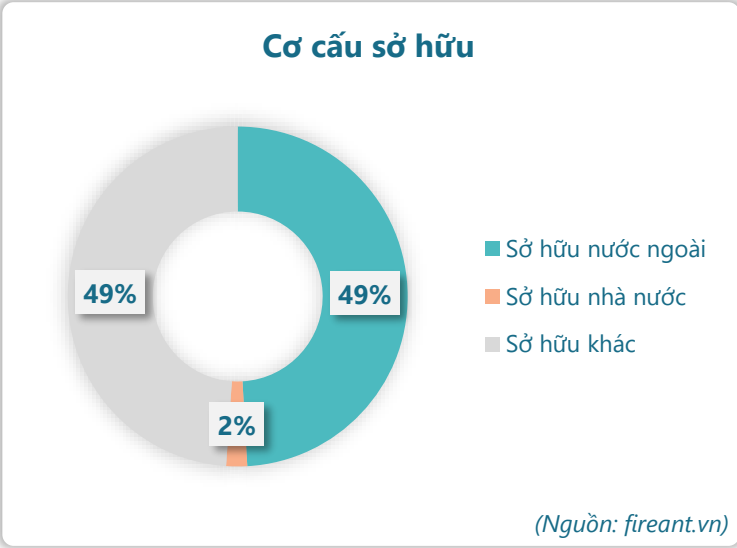
YoY: ▲ 14.3| 38.9%

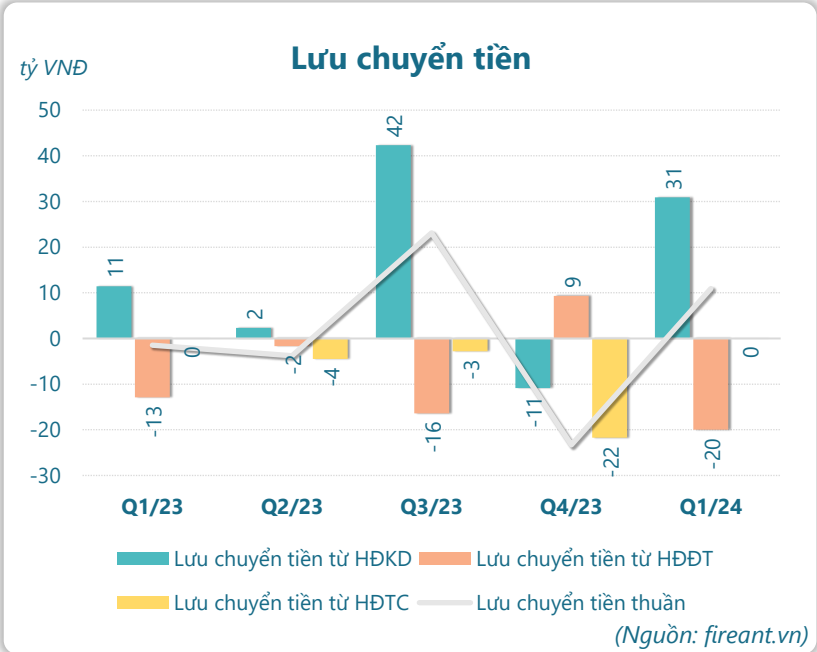
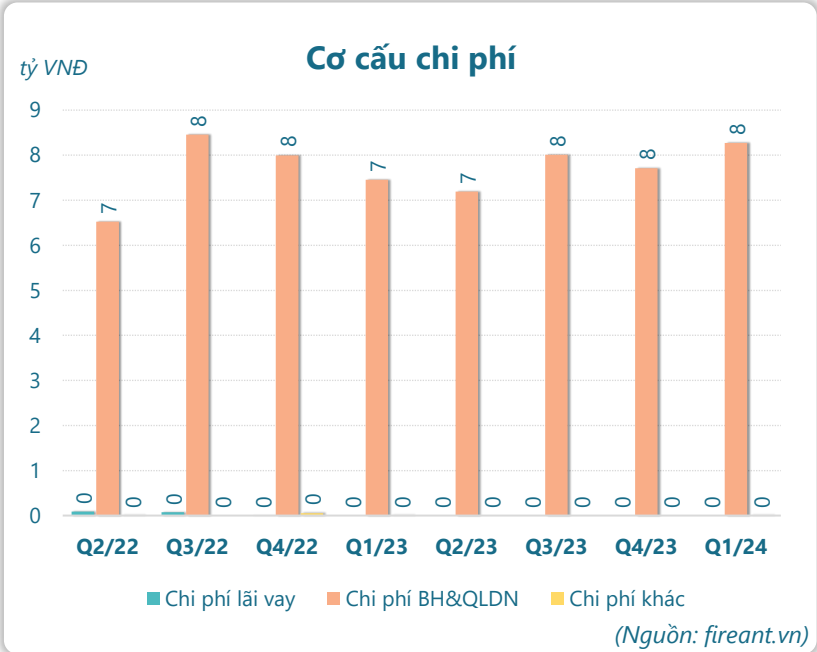
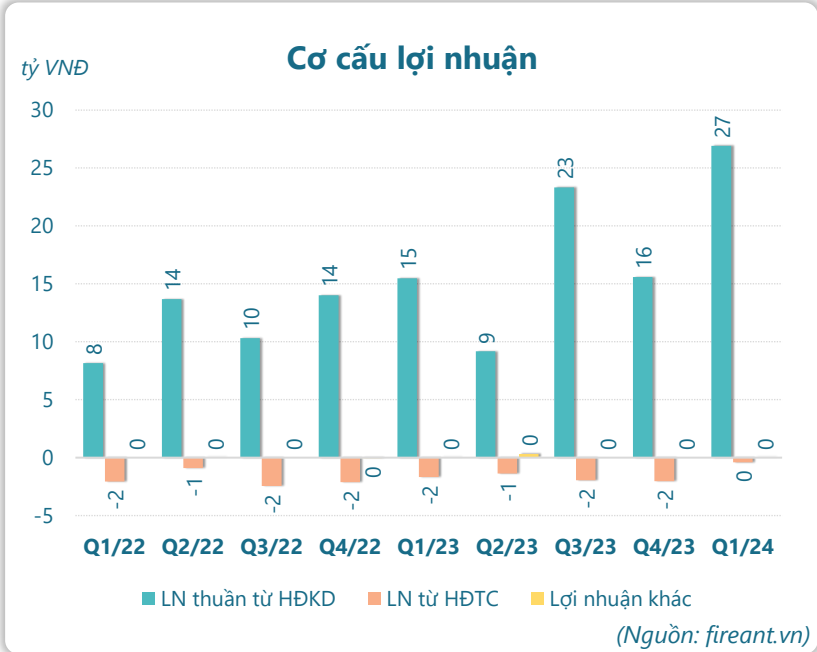
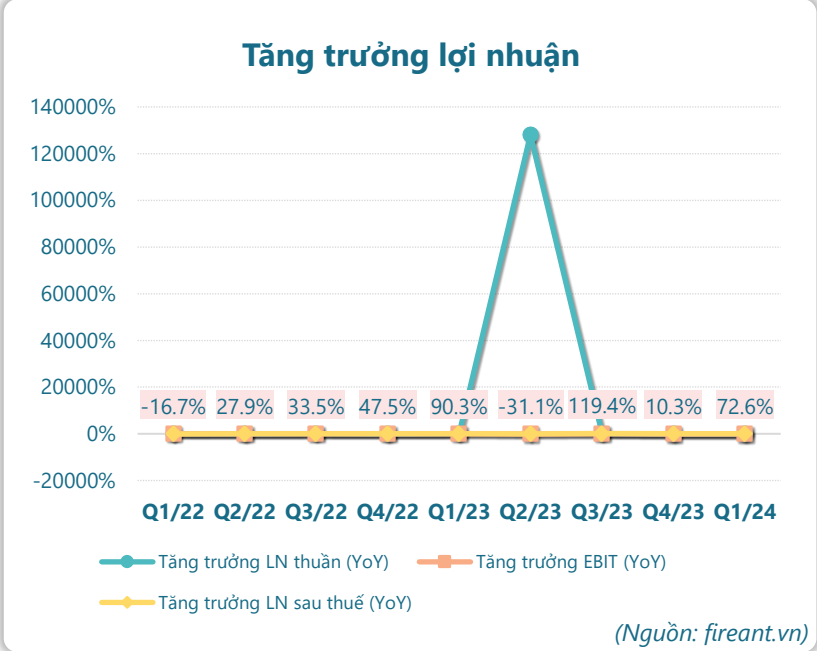
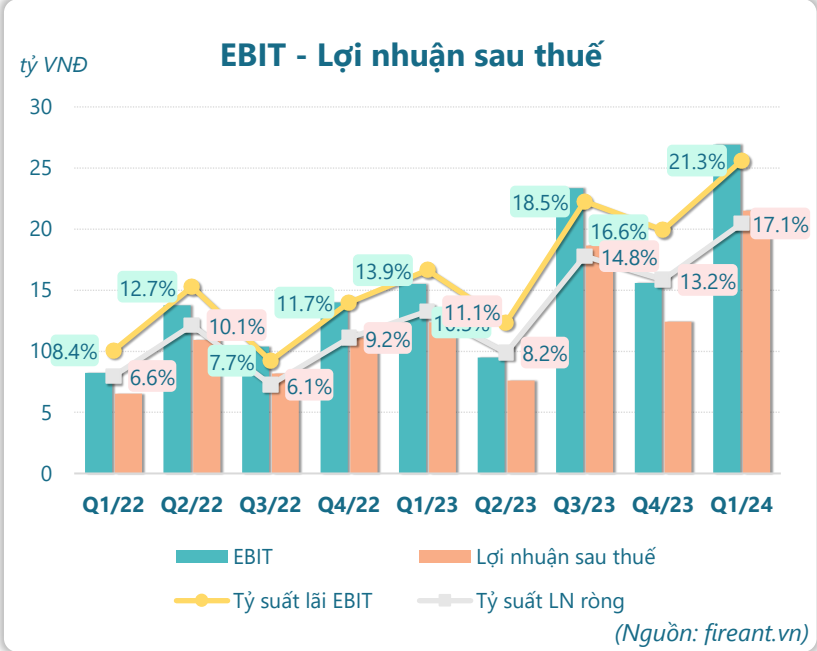
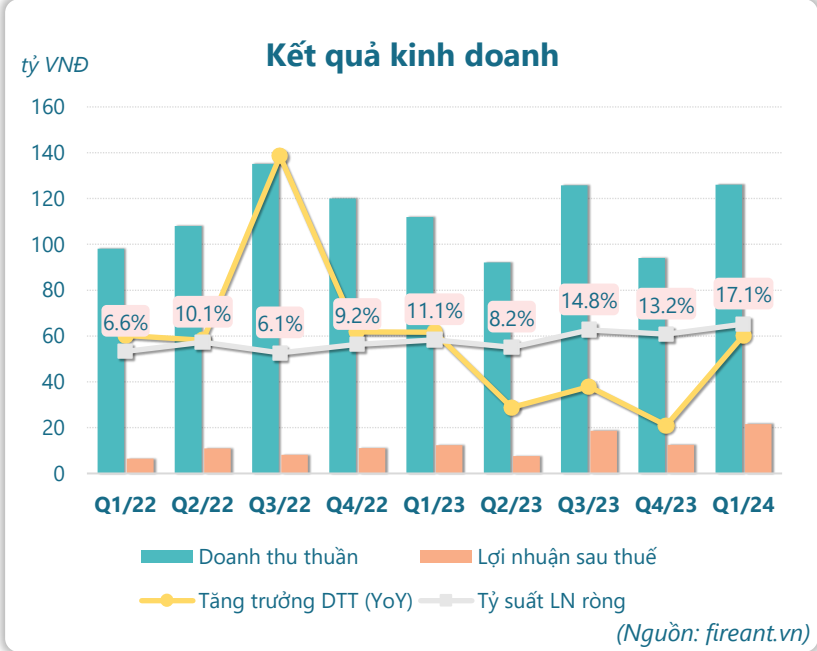
ROE

2023

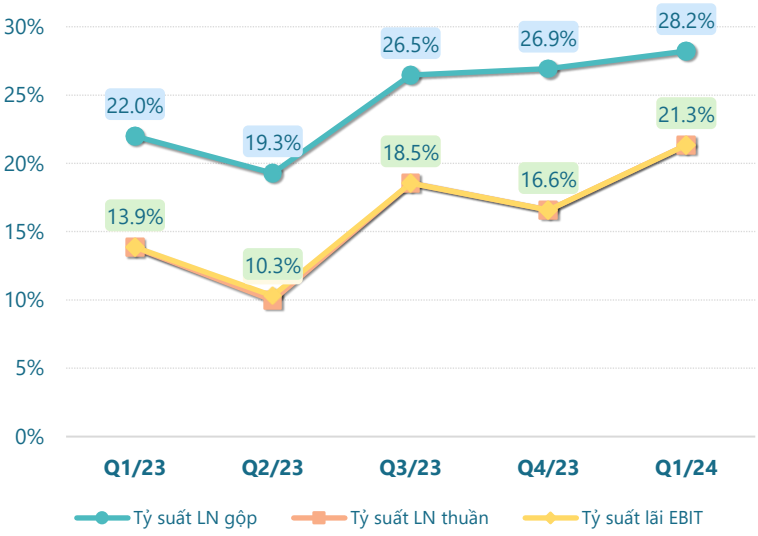
37.5%

+/- YoY: ▲ 6.4%



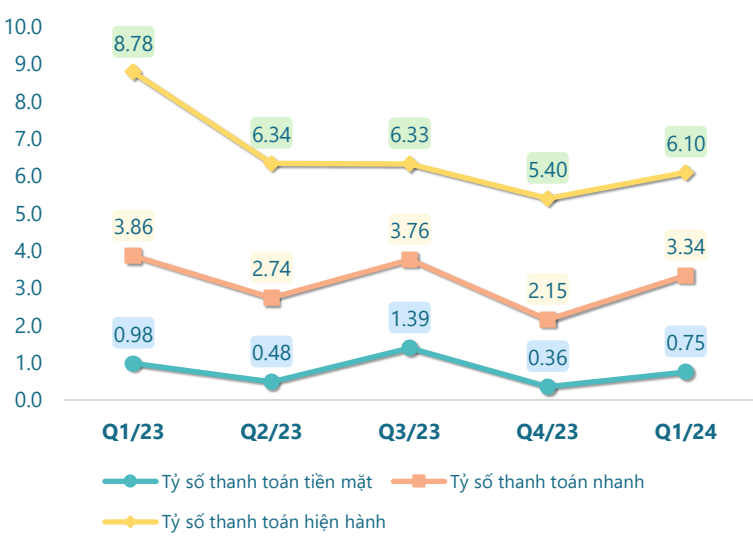


Tỷ suất lợi nhuận



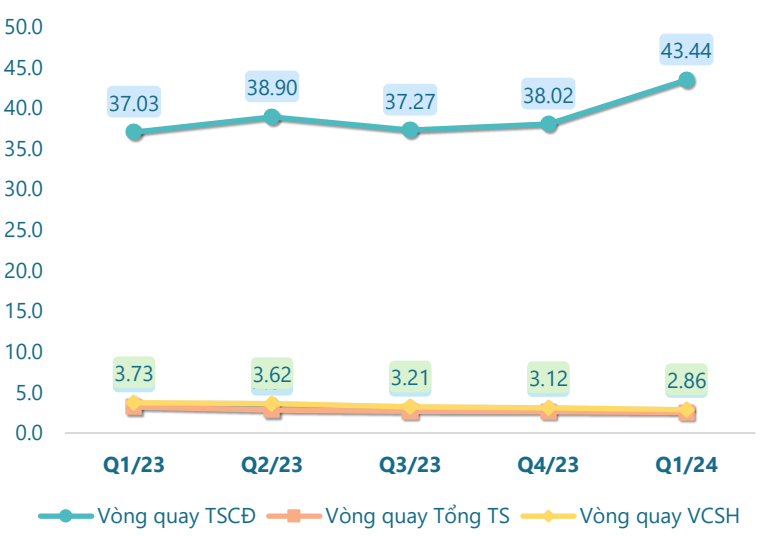
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



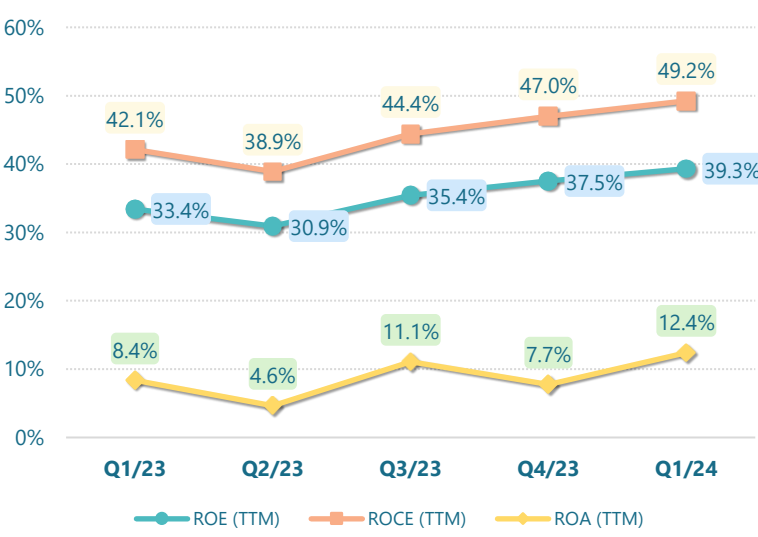
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



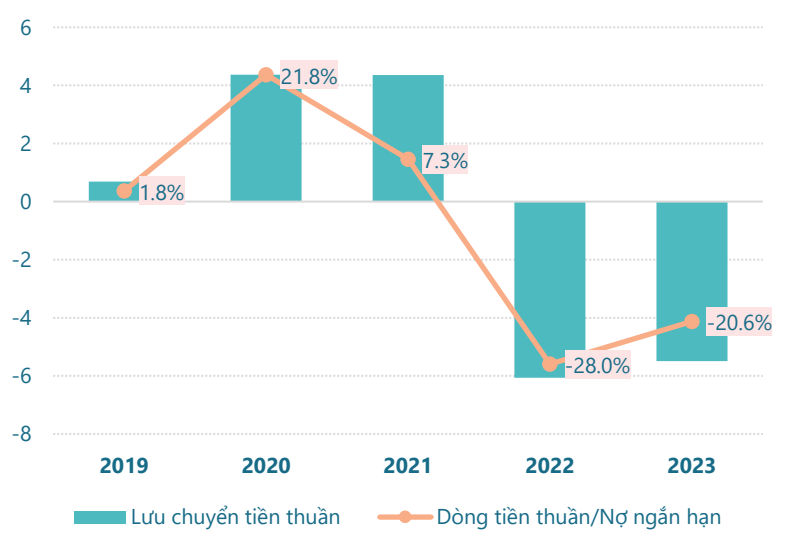
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



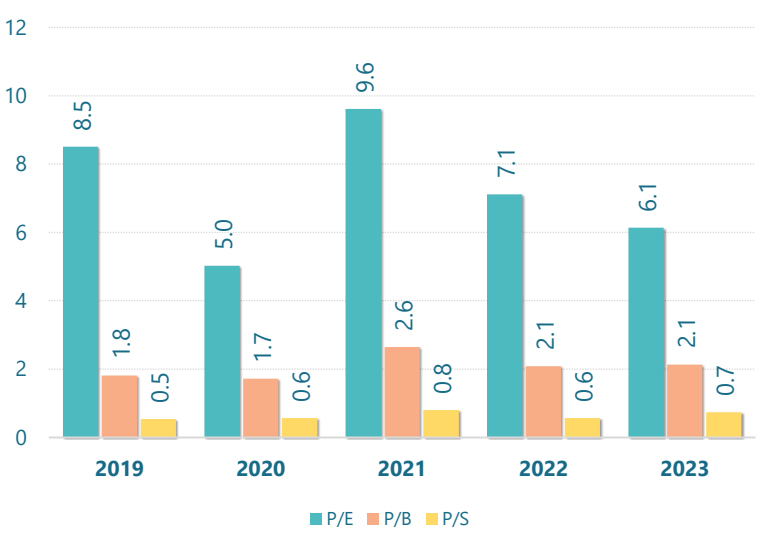
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)